TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Như Lữ và ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị O**, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn A,** sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện ngày 12/02/2024, biên bản lấy lời khai ngày 18/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị O trình bày:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị O và anh Lò Văn A lấy nhau theo phong tục tập quán vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị O và anh Lò Văn A chung sống và kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị O và anh Lò Văn A chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến đầu năm 2021 cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ năm

2021 cho đến nay. Hiện chị O xác định không còn tình cảm với anh Lò Văn A nữa. Do vậy, chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn Anh .

2. Về con chung, con riêng: Chị O và anh Lò Văn A có 02 con chung là các cháu Lò Văn H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Lò Thảo M, sinh ngày 06/7/2013. Khi ly hôn chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Lò Văn H và Lò Thảo M. Chị O không yêu cầu anh Lò Văn A cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tống đạt hợp lệ các thủ tục cho anh Lò Văn A theo quy định của pháp luật nhưng anh Lò Văn A không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Anh Lò Văn A luôn vắng mặt không có lý do tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày trong vụ án này.

**** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*** Các cháu Lò Văn H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Lò Thảo M, sinh ngày 06/7/2013. Tại đơn nguyện vọng của các cháu trình bày là cả cháu Lò Văn H và cháu Lò Thảo M đều muốn sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa: Chị Lò Thị O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn A, giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Văn H và Lò Thảo M, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung như nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị O, chị O được ly hôn anh Lò Văn Anh . Giao các cháu Lò Văn H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Lò Thảo M, sinh ngày 06/7/2013 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lò Thị O và anh Lò Văn A và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của nguyên đơn chị Lò Thị O, Tòa án xác định đây là vụ án: "***Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"***.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có đăng ký thường trú tại bản S, xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2024 cho anh Lò Văn A . Nhưng anh Lò Văn A không đến phiên tòa và không có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[4]. Về điều luật áp dụng: Chị Lò Thị O và anh Lò Văn A lấy nhau và đi đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 17/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tòa án sẽ áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[5]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị O và anh Lò Văn A lấy nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 17/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị O và anh Lò Văn A là hợp pháp. Hiện tại chị Lò Thị O không còn tình cảm với anh Lò Văn A nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lò Thị O và anh Lò Văn A là do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống chúng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Lò Thị O cương quyết ly hôn với anh Lò Văn A.

Tòa án đã nhiều lần tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập cho anh Lò Văn A đến Tòa án làm việc nhưng anh Lò Văn A vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện việc anh Lò Văn A không tích cực trong việc hòa giải, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng giữa chị Lò Thị O và anh Lò Văn A là có thật, hôn nhân giữa chị Lò Thị O và anh Lò Văn A không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét tình trạng thực tế giữa hai vợ chồng, chị Lò Thị O và anh Lò Văn A đã sống ly thân, không cùng chung sống nuôi dạy con cái. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định hôn nhân giữa chị O và anh Lò Văn A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị O, giải quyết cho chị Lò Thị O ly hôn với anh Lò Văn A.

[6]. Về con chung, con riêng: Chị Lò Thị O và anh Lò Văn A có 02 con chung là Lò Văn H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Lò Thảo M, sinh ngày

06/7/2013. Chị O có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu vì hiện tại các cháu còn nhỏ tuổi, chị O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ cũng như xét theo nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị O là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, nên căn cứ các quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 giao cả 02 cháu cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Lò Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị O. Anh Lò Văn A có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[7]. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lò Thị O không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Lò Thị O có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Khơ Mú đang cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị O là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị O. Chị O được ly hôn với bị đơn anh Lò Văn A.

2. Về con chung: Giao con chung là các cháu Lò Văn H, sinh ngày 27/11/2011 và cháu Lò Thảo M, sinh ngày 06/7/2013 cho chị Lò Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh Lò Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Chị Lò Thị O không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị O được miễn án phí DSST.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lò Thị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/6/2024). Bị đơn anh Lò Văn A vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Keo Lôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hồng Quang